

# Định hướng về dạy học đọc hiểu văn bản thông tin trong các môn học ở trường phổ thông

Phạm Thị Thu Hiền

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội  
182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam  
Email: hienpham170980@gmail.com

**TÓM TẮT:** Các bài học trong sách giáo khoa và tài liệu học tập của các môn học ở trường phổ thông của Việt Nam và các nước trên thế giới đều được biên soạn dưới dạng văn bản thông tin. Để học các môn, học sinh cần phải biết cách đọc các văn bản này. Tuy nhiên, khả năng và hiệu quả đọc văn bản thông tin của học sinh phổ thông ở Việt Nam chưa cao do chưa được hướng dẫn về kĩ năng đọc. Điều này có ảnh hưởng lớn đến chất lượng học tập cũng như khả năng đọc để tự học của học sinh. Ở nhiều nước trên thế giới, giáo viên của các môn học đều phải dạy học sinh cách đọc hiểu văn bản thông tin. Mục tiêu, loại văn bản, nội dung và yêu cầu cần đạt/chuẩn về đọc hiểu văn bản thông tin của một số nước được quy định cụ thể trong chương trình giáo dục phổ thông. Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và xu thế quốc tế, cần có những định hướng cụ thể về dạy học đọc hiểu văn bản thông tin trong các môn học ở trường phổ thông của Việt Nam trong thời gian tới.

**TỪ KHÓA:** Văn bản thông tin; đọc hiểu văn bản; môn học; trường phổ thông; tự học.

→ Nhận bài 21/8/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 04/10/2020 → Duyệt đăng 05/12/2020.

## 1. Đặt vấn đề

Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) của nhiều nước trên thế giới, nhất là những nước xây dựng CT theo định hướng phát triển năng lực đều coi văn bản thông tin (VBTT) là một loại văn bản quan trọng, cần được dạy đọc và dạy viết cho học sinh (HS) trong tất cả các môn học, không chỉ ở môn học về tiếng mẹ đẻ/ngôn ngữ thứ nhất và văn học (Ở Việt Nam gọi là môn Tiếng Việt ở Tiểu học, môn Ngữ văn ở Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT)). Bởi VBTT là một loại văn bản gần gũi, quan trọng, cần thiết cho con người trong đời sống, học tập và nghiên cứu. Tuy nhiên, ở Việt Nam, giáo viên (GV) dạy môn Toán hay các môn học về khoa học tự nhiên (KHTN) và khoa học xã hội (KHXH) khác ở trường phổ thông chưa nghe đến việc dạy HS đọc hiểu các VBTT trong môn học mà mình đảm nhiệm. Vì thế, việc dạy học đọc hiểu VBTT trong tất cả các môn học ở trường phổ thông của Việt Nam còn đang là một điều mới mẻ.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Văn bản thông tin và mục đích của việc đọc văn bản thông tin

Có nhiều quan niệm về "VBTT". Tuy nhiên, quan niệm của một trong những nhà nghiên cứu hàng đầu về dạy học VBTT tại Hoa Kỳ là N. Duke đã được nhiều người ủng hộ. Theo Duke (2000), đó là "Văn bản được viết với mục đích cơ bản là trình bày thông tin về thế giới tự nhiên và xã hội... và có những đặc điểm văn bản riêng biệt để hoàn thành mục đích đó" [1]. Theo CT giáo dục

phổ thông môn Ngữ văn (2018) của Việt Nam, VBTT là "văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin" [2]. Có nhiều cách phân loại VBTT:

- Về phương thức trình bày: Có văn bản đơn phương thức (chỉ sử dụng kênh chữ, số) và văn bản đa phương thức (sử dụng kênh chữ, số và các kênh hình, kênh tiếng khác).

- Về kiểu tín hiệu và định dạng dữ liệu: Có văn bản in và văn bản kĩ thuật số.

- Về chủ đề: Có bài nghiên cứu/giải thích về văn học; lịch sử; khoa học; kĩ thuật/quy trình thực hiện; kinh tế; bản ghi tiểu sử; bản hồi kí; bài phỏng vấn; hướng dẫn thực hành/sử dụng...

- Về phương thức tạo lập: Có văn bản tường thuật; thuyết minh/giới thiệu; luận/tranh luận; diễn thuyết/phát biểu/nêu ý kiến...

Các bài học được biên soạn trong sách giáo khoa (SGK) Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, ... được dùng ở nhà trường phổ thông và nhiều tài liệu phục vụ cho việc học tập của HS được coi là VBTT. Như vậy, hàng ngày, HS phải đọc số lượng VBTT rất lớn.

Theo, Michael R. Graves (2011) trong "Dạy đọc ở thế kỉ XXI": "Về cơ bản, chúng ta đọc loại văn bản này để chuyển hóa các thông tin hoặc kiến thức trong văn bản thành tri thức của mình với mục đích sử dụng luôn trong học tập và đời sống hoặc làm tư liệu cho mai sau. Chỉ nguyên mục đích đó đã làm cho việc đọc văn bản thông tin trở nên khác với đọc văn bản văn học" [3]. Quan niệm này vừa nói lên mục đích, đồng thời cũng được coi là những chỉ dẫn về dạy học các VBTT ở nhà trường phổ thông.

Nhiều nhà nghiên cứu khác cũng chỉ ra vai trò của việc dạy đọc VBTT cho trẻ em. Ruth Helen Yopp và Hallie Kay Yopp (2006) [4] khẳng định VBTT có vị trí quan trọng trong cuộc sống của trẻ em, do đó rất cần phải dạy HS đọc văn bản này ở trường học. Barbara Moss (2008) [5] dẫn lời Kamil (2004) khẳng định rằng, không có gì quan trọng hơn đối với sự thành công của HS ở trường hơn khả năng đọc và viết, các đoạn đọc trong các bài kiểm tra chuẩn của NAEP phần lớn là các VBTT (chiếm 50 - 80%). Jongseong Jeong, Janet S. Gaffney và Jin-Oh Choi (2010) [6] cho thấy, VBTT được dạy học tăng dần ở các lớp lớn hơn. Dẫn lời Beson (2002), các tác giả này cũng cho rằng HS cần thiết phải biết đọc các loại VBTT (từ các định dạng in truyền thống sang thế giới kỹ thuật số). Đồng thời, họ cũng dẫn lời Schmar - Dobler (2003) để khẳng định khả năng truy cập, sàng lọc, đánh giá và tổng hợp một loạt các thông tin trên Internet là không thể thiếu cho sự thành công và sự sống còn ở trường học cũng như tại nơi làm việc của con người.

## 2.2. Dạy học đọc hiểu văn bản thông tin trong các môn học ở nước ngoài

VBTT đã được đưa vào CT giảng dạy môn học tiếng mẹ đẻ/ngôn ngữ thứ nhất và văn học của các quốc gia lớn trên thế giới như Hoa Kỳ [7], Singapore, Anh, Úc, Canada và nhiều nước khác. CT của các nước kể trên đều có quy định rõ ràng về các loại VBTT được dạy học ở mỗi lớp cũng như mục tiêu dạy học, chuẩn cần đạt, phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra đánh giá (KTĐG) khả năng đọc các loại văn bản ấy. GV ở các quốc gia này phải nắm được các quy định đó, đặc biệt là nắm được chuẩn đầu ra để dạy học theo chuẩn.

Điều đặc biệt hơn là Hoa Kỳ và một số nước khác không chỉ đặt vấn đề dạy học đọc hiểu văn bản ở môn học tiếng mẹ đẻ/ngôn ngữ thứ nhất mà còn đề cập đến việc dạy học đọc hiểu văn bản ở các môn học về Toán, các môn học về KHTN (như Vật lý, Hóa học, Sinh học,...) và KHXH

(như Lịch sử, Địa lí,...) trong nhà trường phổ thông. Bởi trong tất cả các môn học, HS đều phải sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, quan sát, trình bày... để học tập. Trong đó, đọc hiểu VBTT (trong SGK, các tài liệu tham khảo...) được coi là kỹ năng quan trọng bậc nhất. Cách làm này là sự cụ thể hóa quan niệm “đọc là một cách tối ưu để xây dựng kiến thức về các chủ đề xã hội cũng như các chủ đề về khoa học và kỹ thuật”, “để hỗ trợ các kỹ năng học tập ở đại học và tìm kiếm việc làm”, “giúp HS trở thành một người có khả năng đọc ... ở thế kỷ XXI” [7]. Do khuôn khổ của bài báo, ở đây chỉ lấy ví dụ về việc dạy học và KTĐG khả năng đọc VBTT ở Hoa Kỳ. Theo NAEP [8], số lượng VBTT mà HS phải đọc hàng năm tăng lên theo từng cấp lớp, được cụ thể hóa qua Bảng 1:

**Bảng 1: Số lượng VBTT HS phải đọc hàng năm theo NAEP**

Khối	Văn bản văn học	Văn bản thông tin
Lớp 4	50%	50%
Lớp 8	45%	55%
Lớp 12	30%	70%

Hoa Kỳ cũng đã đưa ra chuẩn/yêu cầu cần đạt về kỹ năng đọc VBTT trong các môn thuộc hai nhóm KHTN và KHXH với mục đích xây dựng được những nền tảng hỗ trợ cho HS để học lên đại học và thực hành nghề nghiệp sau này. Dưới đây là chuẩn/yêu cầu cần đạt về kỹ năng đọc VBTT trong các môn học về KHXH qua trường hợp bang California (xem Bảng 2) [7] và các chuẩn về kỹ năng đọc VBTT trong các môn học về KHTN và kỹ thuật cho HS qua trường hợp bang California (xem Bảng 3) [7].

Chuẩn được mô tả trên đây đã chỉ ra rằng, trong dạy học các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí,... GV ở Hoa Kỳ, ngoài việc dạy các kiến thức, kỹ

**Bảng 2: Chuẩn/ yêu cầu cần đạt về kỹ năng đọc VBTT trong các môn học về KHXH ở Bang California**

Lớp 6 - 8	Lớp 11 - 12
<b>Các ý tưởng chính và các chi tiết</b>	
1. Trích các dẫn chứng nguyên văn và cụ thể để hỗ trợ cho việc phân tích các nguồn tài liệu học tập.	1. Trích các dẫn chứng nguyên văn và cụ thể để hỗ trợ cho việc phân tích các nguồn tài liệu học tập, kết nối các sự hiểu biết có được từ các chi tiết cụ thể đến việc hiểu biết toàn bộ bài đọc.
2. Xác định các thông tin hoặc các ý tưởng chủ đạo của một nguồn tài liệu, tổng kết chính xác những điểm khác biệt của của một nguồn tài liệu so với các kiến thức hoặc các quan điểm trước đó.	2. Xác định các thông tin hoặc các ý tưởng chủ đạo của một nguồn tài liệu, đưa ra một tổng kết chính xác thể hiện rõ ràng các mối quan hệ giữa các chi tiết chính và các ý tưởng.
3. Xác định rõ các bước chủ đạo trong việc miêu tả của một bài viết về quá trình có liên quan đến các nghiên cứu về lịch sử/xã hội (Ví dụ: cách một dự thảo luật trở thành luật như thế nào; các tỉ lệ lãi suất được tăng hoặc giảm ra làm sao).	3. Đánh giá các lời giải thích khác nhau về các hành động hoặc các sự kiện và xác định lời giải thích nào là phù hợp nhất với dẫn chứng trong bài và khẳng định xem các vấn đề không chắc chắn được bài đọc bỏ đi ở chỗ nào.

Lớp 6 - 8

Lớp 11 - 12

## Kĩ năng và cấu trúc câu

4. Xác định nghĩa của các từ/cụm từ được sử dụng trong bài đọc bao gồm từ vựng ở các lĩnh vực cụ thể đến các phạm vi có liên quan đến các nghiên cứu lịch sử/xã hội.

4. Xác định nghĩa của các từ/cụm từ được sử dụng trong bài đọc bao gồm việc phân tích cách tác giả sử dụng và chọn lọc nghĩa của một thuật ngữ chính thông qua toàn bộ nội dung bài đọc (Ví dụ: Cách mà Madison định nghĩa từ faction trong tác phẩm Federalist số 10).

5. Mô tả cách một bài đọc diễn đạt các thông tin (Ví dụ: Theo trình tự thời gian, bằng cách so sánh, theo trình tự nguyên nhân và hậu quả).

5. Phân tích một cách chi tiết cách mà các cấu trúc câu được sử dụng trong bài đọc có độ khó cao, bao gồm cách mà các mẫu câu, các đoạn văn chính và các phần lớn hơn của bài đọc đóng góp vào cho toàn bài.

6. Xác định rõ các khía cạnh của một bài đọc thể hiện được quan điểm và mục đích của tác giả (Ví dụ: ngôn từ mang ẩn ý, bao gồm hoặc né tránh các dữ liệu thực tế cụ thể).

6. Đánh giá các quan điểm khác nhau của tác giả trong cùng một sự kiện hoặc một vấn đề lịch sử bằng cách đánh giá các luận điểm, các lí do và các dẫn chứng của tác giả.

## Kết hợp kiến thức và các ý tưởng

7. Kết hợp các thông tin bằng hình ảnh (Ví dụ: biểu đồ, các hình họa, tranh ảnh, máy quay phim và bản đồ) cùng với các thông tin khác ở hình thức văn bản, và dưới dạng phần mềm kĩ thuật số.

7. Kết hợp và đánh giá các nguồn thông tin khác nhau được diễn tả dưới các hình thức và các phương tiện khác nhau (Ví dụ: Bằng hình ảnh, dữ liệu cũng như lời nói) nhằm để tìm ra câu hỏi hoặc giải quyết một vấn đề.

8. Phân biệt các dữ liệu cụ thể, các ý kiến và các điều chỉnh phù hợp trong một bài đọc.

8. Đánh giá các giả thuyết, các luận điểm và các dẫn chứng của một tác giả bằng cách khẳng định hoặc không chấp nhận chúng cùng với các thông tin khác.

9. Phân tích mối quan hệ giữa các nguồn tài liệu chính và thứ cấp để cập đến cùng chủ đề.

9. Kết hợp thông tin từ các nguồn khác nhau thành một sự hiểu biết mạch lạc rõ ràng về một ý tưởng hoặc một sự kiện; ghi chú những sự không nhất quán giữa các nguồn với nhau.

## Khả năng đọc và mức độ khó của tài liệu

10. Đến cuối lớp 8, đọc và hiểu bao hàm các tài liệu nghiên cứu về lịch sử/xã hội. Trong thang điểm về độ khó trong phạm vi lớp 6-8, HS có thể đọc một cách độc lập và thành thạo.

10. Đến cuối lớp 12, đọc và hiểu bao hàm các tài liệu nghiên cứu về lịch sử/xã hội. Trong thang điểm về độ khó trong phạm vi lớp 11 - CCR, HS có thể đọc một cách độc lập và thành thạo.

**Bảng 3: Chuẩn về kĩ năng đọc VBTT trong các môn học về KHTN và kĩ thuật cho HS ở Bang California**

Lớp 6-8

Lớp 11-12

## Các ý tưởng chính và các chi tiết

1. Trích các dẫn chứng nguyên văn và cụ thể để hỗ trợ cho việc phân tích các tài liệu khoa học và kĩ thuật.

1. Trích các dẫn chứng nguyên văn và cụ thể để hỗ trợ cho việc phân tích các tài liệu khoa học và kĩ thuật, chú trọng đến những sự khác biệt quan trọng do tác giả tạo ra và chú trọng đến các thiếu sót và các mâu thuẫn trong bài tường thuật.

2. Xác định các ý tưởng hoặc các kết luận chủ đạo của một bài đọc, đưa ra một tổng kết chính xác về những khác biệt của bài đọc so với các kiến thức hoặc các ý kiến trước đó.

2. Xác định các ý tưởng hoặc các kết luận chủ đạo của một bài đọc, tổng kết các khái niệm phức tạp, các diễn biến hoặc các thông tin được diễn đạt trong bài bằng cách diễn tả chúng bằng ngữ giải thích theo những thuật ngữ đơn giản hơn nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác.

3. Tuân theo các bước trong một quy trình thử nghiệm/thí nghiệm một cách chính xác, sử dụng các biện pháp hoặc thực hiện các phần việc kĩ thuật.

3. Tuân theo các bước trong một quy trình thử nghiệm/thí nghiệm một cách chính xác, sử dụng các biện pháp hoặc thực hiện các phần việc kĩ thuật; phân tích các kết quả cụ thể dựa trên các lời giải thích trong bài.

## Kĩ năng và cấu trúc câu

4. Xác định nghĩa của các biểu tượng, các thuật ngữ chính và các từ/cụm từ trong phạm vi cụ thể khi chúng được sử dụng trong một văn cảnh cụ thể về kĩ thuật hoặc khoa học phù hợp với các bài đọc và các chủ điểm của lớp 6-8.

4. Xác định nghĩa của các biểu tượng, các thuật ngữ chính và các từ/cụm từ trong phạm vi cụ thể khi chúng được sử dụng trong một văn cảnh cụ thể về kĩ thuật hoặc khoa học phù hợp với các bài đọc và các chủ điểm của lớp 11-12.

5. Phân tích cấu trúc câu mà tác giả sử dụng để tổ chức một bài viết bao gồm cách các phần chính đóng góp vào cho toàn bài và cho sự hiểu biết về chủ đề đọc.

5. Phân tích cách bài đọc sắp xếp thông tin hoặc các ý tưởng vào các nhóm phân loại hoặc theo hệ thống cấp bậc; thể hiện sự hiểu biết về các thông tin hoặc các ý tưởng.

6. Phân tích mục tiêu của tác giả khi đưa ra một lời giải thích, miêu tả một quy trình hoặc thảo luận về một thử nghiệm có trong bài.

6. Phân tích mục tiêu của tác giả khi đưa ra một lời giải thích, miêu tả một quy trình hoặc thảo luận về một thử nghiệm có trong bài; làm sáng tỏ các chủ đề quan trọng vẫn chưa được giải quyết.

## Lớp 6-8

## Lớp 11-12

**Kết hợp kiến thức và các ý tưởng**

7. Kết hợp các dữ liệu hoặc các thông tin kĩ thuật được diễn đạt bằng lời trong bài cùng với một phiên bản trong đó các thông tin được diễn đạt bằng hình ảnh (Ví dụ, trong một sơ đồ hoạt động, một biểu đồ, khuôn mẫu, đồ họa hoặc bảng biểu).

8. Phân biệt các dữ liệu thực tế, các điều chỉnh phù hợp dựa trên các tài liệu nghiên cứu được tìm tòi và các phỏng đoán có trong bài.

9. So sánh và phân biệt các thông tin thu được từ các cuộc thí nghiệm, các sự mô phỏng, các đoạn phim hoặc các nguồn từ phương tiện đa chức năng với các thông tin thu được từ việc đọc tài liệu có đề cập đến cùng chủ đề.

7. Kết hợp và đánh giá các thông tin từ nguồn tư liệu khác nhau được diễn đạt dưới các hình thức hoặc các phương tiện đa dạng (Ví dụ, các dữ liệu - số liệu, đoạn phim, các phương tiện đa chức năng) nhằm để diễn đạt một câu hỏi hoặc giải quyết một vấn đề.

8. Đánh giá các giả thuyết, các dữ liệu, các phân tích và các kết luận trong một bài đọc về khoa học và kĩ thuật, làm sáng tỏ các dữ liệu khi có thể. Thể hiện sự đồng tình hoặc không đồng tình các kết luận với các nguồn thông tin khác.

9. Tổng hợp các thông tin từ nhiều nguồn khác nhau (Ví dụ, các bài đọc, các thí nghiệm, các mô phỏng) thành một sự hiểu biết mạch lạc về một quá trình, một hiện tượng hoặc một khái niệm, giải quyết các thông tin trái chiều nhau khi có thể.

**Khả năng đọc và mức độ khó của tài liệu**

10. Đến cuối lớp 8, đọc và hiểu bao hàm các bài đọc về khoa học, kĩ thuật. Ở thang điểm cho độ khó của tài liệu trong phạm vi lớp 6-8, HS có thể đọc một cách thành thạo và độc lập.

10. Đến cuối lớp 12, đọc và hiểu bao hàm các bài đọc về khoa học, kĩ thuật. Ở thang điểm cho độ khó của tài liệu trong phạm vi lớp 11-CCR, HS có thể đọc một cách thành thạo và độc lập.

năng của môn học còn phải dạy HS kĩ năng đọc các tài liệu học tập. Mức độ cần đạt và sự thành thạo của kĩ năng đọc được tăng dần qua từng năm.

Theo các nhà nghiên cứu của Hoa Kỳ, trong vài thập kỉ qua, nhiều công trình nghiên cứu đã cho thấy ý nghĩa của những gì HS đọc được và quy trình dạy đọc có hiệu quả trong việc giúp HS trở thành người đọc/người học tốt. Những hướng dẫn đọc của GV ở tất cả các môn học thường bao gồm việc yêu cầu HS sử dụng một tập hợp các kĩ năng như xác định từ, tìm ý chính, xác định cách trình bày thông tin trong văn bản, so sánh và đối chiếu các văn bản... Thông qua việc thực hiện các bài tập (trong đó có đọc một số tài liệu để phục vụ cho việc làm bài tập), GV sẽ đánh giá xem HS có khả năng đọc hay không. Đa số các văn bản mà HS phải đọc để phục vụ cho việc học tập ở trường phổ thông là VBTT. Do đó, việc dạy đọc VBTT cho HS có ảnh hưởng rất lớn đến việc học tập và cải thiện kết quả học tập của HS. Khi lớn lên, HS được yêu cầu sử dụng các kĩ năng đọc hiểu trong nhiều lĩnh vực. Từ việc đọc sách đến đọc các tài liệu tham khảo, HS sẽ sử dụng kĩ năng đọc hiểu không chỉ trong môn Ngữ văn mà trong tất cả các môn học. Chẳng hạn, với môn Toán, HS phải vận dụng kĩ năng đọc để đọc các con số và tìm cách giải các phương trình... Khi HS phải vật lộn với các vấn đề về từ ngữ, họ sẽ gặp khó khăn trong việc giải toán và ứng dụng những kiến thức và kĩ năng Toán học vào đời sống. Điều tương tự cũng xảy ra với bất kì môn học nào. Các lớp học về môn Khoa học có thể không yêu cầu HS có một sự tinh tế trong cách viết, nhưng môn học này đòi hỏi HS phải đọc sâu một khối lượng tài liệu tham khảo rất lớn. Nếu HS không thể hiểu đầy đủ các khái niệm khoa học này, kiến thức này sẽ không giúp họ làm được gì nhiều khi cố gắng áp dụng nó vào thế giới thực. Nghiên cứu này cũng chỉ ra trong đời sống, khả năng đọc

cũng rất quan trọng. Chẳng hạn, một kiến trúc sư chắc chắn cần phải làm việc với các con số, nhưng cũng cần hiểu cách đọc bản thiết kế và hiểu các khái niệm phức tạp như các yếu tố tỉ lệ, các phép đo và những gì các phép đo đó thể hiện. Theo các nhà nghiên cứu, ở mức tối thiểu, việc đọc hiểu phải là nội dung trọng tâm được dạy học cho HS phổ thông vì nó ảnh hưởng đến khả năng làm bài kiểm tra (từ các bài kiểm tra thường xuyên đến các bài thi định kì). Các nhà nghiên cứu cũng nhấn mạnh kĩ năng đọc hiểu ảnh hưởng đến tất cả các môn học và họ tin rằng tất cả các HS có thể được hưởng lợi bằng cách thực hành thêm kĩ năng này trong tất cả các môn học. Như vậy, không thể phủ nhận vai trò của việc đọc VBTT và dạy đọc hiểu loại văn bản này trong việc nâng cao kết quả học tập và phát triển năng lực tự học của người học.

**2.3. Dạy học đọc hiểu văn bản thông tin trong các môn ở Việt Nam**

Qua khảo sát CT GPPT, SGK tất cả các môn học cùng 274 GV Ngữ văn, 414 GV các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí,... cùng 2744 HS cấp THPT, có thể thấy: CT GDPT (2006) và SGK môn Ngữ văn hiện hành - môn học giữ vai trò chủ đạo trong việc phát triển khả năng đọc cho HS Việt Nam - chưa đề cập đến việc dạy đọc hiểu VBTT. Nhiều bài học trong SGK môn Ngữ văn được biên soạn dưới dạng các VBTT (như các bài nghiên cứu về văn học và ngôn ngữ, các bài hướng dẫn HS kĩ năng viết, các bài có chủ đề về các vấn đề xã hội,...), nhưng khi dạy các bài này, GV chưa coi đó là VB mà HS cần đọc, không yêu cầu HS sử dụng các chiến thuật, kĩ năng đọc VB để nhận biết, phân tích, đánh giá và sử dụng thông tin trong đó mà chủ yếu giảng văn (giảng giải, cắt nghĩa nội dung trong SGK) và yêu cầu HS ghi nhớ nội dung của bài học. Các đề kiểm tra, đề

thi trong môn Ngữ văn chưa coi trọng yêu cầu đọc hiểu VBTT của HS.

Tất cả các bài học trong các SGK môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí,... đều được biên soạn dưới dạng VBTT, gồm cả văn bản đơn phương thức và đa phương thức dạng đơn giản (có sự kết hợp giữa kênh chữ và các hình tñnh - chưa có văn bản kĩ thuật số). Để có thể tiếp thu được các tri thức từ các môn học hoặc thực hiện các kĩ năng theo một quy trình nhất định, HS phải đọc các VBTT này trong SGK. Tuy nhiên, các tác giả SGK rất ít khi hoặc không đưa ra các yêu cầu đối với HS về việc vận dụng các chiến thuật, kĩ năng trong khi đọc các loại VBTT đó để tìm kiếm thông tin, lí giải thông tin, đánh giá thông tin và vận dụng thông tin vào thực tiễn học tập và đời sống. Sau mỗi văn bản hoặc mỗi phần của văn bản, các tác giả SGK thường yêu cầu HS tái hiện lại nội dung kiến thức cơ bản mà văn bản đã cung cấp để trả lời câu hỏi, bài tập. Nhiều VBTT là các kênh hình chỉ đưa vào để minh họa, trang trí cho bài học chứ chưa được khai thác để phục vụ cho bài học. Việc bỏ đi các kênh hình này nhiều khi không ảnh hưởng đến thông tin của bài học. GV dạy các môn này cũng ít khi hướng dẫn HS cách đọc hiểu các VBTT trong SGK (như các bảng biểu, hình vẽ, tranh ảnh...) mà chủ yếu cho HS tự đọc rồi giảng bài (giảng giải, cắt nghĩa nội dung trong SGK) và yêu cầu HS ghi nhớ nội dung của bài học. GV dạy các môn học này đều cảm thấy xa lạ với vấn đề dạy HS đọc hiểu VBTT trong SGK và cho rằng nhiệm vụ dạy HS đọc hiểu là của GV Ngữ văn. Do đó, GV chưa có phương pháp và chưa nắm được yêu cầu về dạy đọc hiểu VBTT cho HS. Trong các đề thi, đề kiểm tra, ít thấy sự xuất hiện của các VBTT và yêu cầu HS đọc để làm bài.

Hiện nay, các VBTT trong SGK các môn học ở Việt Nam (kể cả SGK Ngữ văn) đều là các văn bản in (phần nhiều là in đen trắng và là văn bản đơn phương thức, ít có văn bản đa phương thức), không có văn bản kĩ thuật số. Vì thế, HS chưa được làm quen với việc đọc các văn bản đa phương thức phức tạp và các văn bản kĩ thuật số ở trong nhà trường. Trên thực tế, các loại văn bản này rất phổ biến và cần thiết trong đời sống.

Điều này dẫn đến hệ quả là khả năng đọc VBTT của HS còn kém, dẫn đến việc tự tìm và đọc các tài liệu tham khảo còn ít và không có hiệu quả. Khả năng thẩm định các tài liệu mà HS sưu tầm được (nhất là tài liệu đọc ở trên mạng internet) chưa cao, nên nhiều khi HS lấy những thông tin không chính xác từ các nguồn chưa được kiểm duyệt. Nguyên nhân là kĩ năng, chiến thuật đọc chưa được chú trọng rèn luyện thông qua đọc các VBTT có trong SGK. Điều này cũng dẫn đến khả năng tự học (thông qua đọc) của HS chưa cao. Lên đại học, việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên gặp nhiều khó khăn vì không có kĩ năng đọc và chưa ứng dụng được những thông tin từ văn bản vào thực tiễn đời sống.

#### **2.4. Định hướng dạy học đọc hiểu văn bản thông tin ở các môn học trong thời gian tới**

Ở nhà trường phổ thông của Việt Nam, tiếng Việt là công cụ giao tiếp nói chung và là phương tiện học tập cho tất cả các môn học. Môn học nào cũng cần phải sử dụng tiếng Việt theo quy tắc chung và yêu cầu đặc thù của mỗi môn học (hệ thống thuật ngữ, khái niệm, cách diễn đạt, mô tả...). Nhưng việc rèn luyện kĩ năng đọc, viết, nghe, nói... của HS ở Việt Nam lâu nay chỉ được coi là trách nhiệm của các GV Ngữ văn. “CT của Việt Nam sắp đến cần trao thêm trách nhiệm này cho GV các bộ môn khác như Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Khoa học... Qua việc rèn luyện đọc, viết, nghe, nói, GV những bộ môn nói trên sẽ giúp HS nắm tốt hơn những kiến thức khoa học hữu quan. Kéo theo đó là yêu cầu trong CT đào tạo GV các bộ môn đều phải có môn dạy tiếng mẹ đẻ trong học thuật và môn đào tạo GV dạy đọc, viết, nghe, nói trong lĩnh vực bộ môn của mình, điều mà CT đào tạo GV của Mĩ đã làm từ lâu” [3]. Để giúp cho HS tiến bộ trong học tập, GV các môn học KHXH, KHTN và kĩ thuật trong thời gian tới không nên chỉ dạy các kiến thức môn học mà còn phải có trách nhiệm rèn luyện cho HS kĩ năng đọc để lĩnh hội tri thức và thực hành các kĩ năng, kĩ xảo trong những lĩnh vực mà môn học đó đề cập đến. Theo đó, việc dạy học đọc hiểu VBTT trong các môn học ở Việt Nam trong thời gian tới nên đi theo những định hướng sau đây:

**Về mục tiêu dạy đọc hiểu văn bản:** Góp phần bồi dưỡng và nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ cho HS (tập trung vào khả năng đọc hiểu), giúp HS lĩnh hội tốt hơn tri thức và kĩ năng của các môn KHXH, KHTN và kĩ thuật để nâng cao kết quả học tập.

**Về chuẩn đọc hiểu văn bản:** Với việc đọc hiểu VBTT trong môn Ngữ văn, cần đáp ứng các yêu cầu cần đạt đã được mô tả trong CT GDPT môn Ngữ văn (2018). Với việc đọc hiểu VBTT trong các môn học khác, cần tham khảo cách làm của Hoa Kì và các nước khác (như đã nêu ở trên) để vận dụng vào thực tế của Việt Nam một cách linh hoạt. Đặc biệt, cần lưu ý đây chỉ là chuẩn về kĩ năng đọc văn bản, các chuẩn này không thay thế các chuẩn về nội dung trong các môn học đó mà chỉ là sự bổ sung thêm cho chúng.

**Về văn bản đọc hiểu:** Các VBTT được HS đọc hiểu bao gồm các bài học trong SGK hoặc tài liệu tham khảo từ nhiều nguồn khác nhau của môn học đó. Các VB này có tính chất phi hư cấu, sử dụng nhiều thuật ngữ khoa học chuyên sâu và được trình bày dưới nhiều dạng ngôn ngữ và định dạng khác nhau, bao gồm cả các văn bản kĩ thuật số.

**Về PPDH đọc hiểu:** Với môn Ngữ văn, GV tiến hành dạy học đọc hiểu văn bản theo yêu cầu của CT GDPT môn Ngữ văn 2018. Với các môn học Toán, KHTN và KHXH, người tiến hành dạy học đọc hiểu văn bản chính là

GV của các môn học này. Để hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản trong các môn học khác (trừ môn Ngữ văn), GV cần nắm vững PPDH bộ môn mà mình đảm nhiệm, nắm vững đặc điểm của các loại văn bản thường dùng trong CT, SGK và các nguồn tài liệu khác có liên quan đến môn học, đồng thời cũng phải nắm vững nội dung thông tin mà HS cần đọc được cũng như những chiến thuật để nhận ra, phân tích, đánh giá, vận dụng các nội dung thông tin đó. Việc hướng dẫn HS đọc hiểu VBTT trong các môn học khác sẽ không diễn ra theo trình tự của giờ dạy học đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn mà tùy thuộc vào mục đích của văn bản/bài học, kết hợp với PPDH bộ môn, GV sẽ hướng dẫn HS tìm kiếm, lựa chọn,

giải thích và đánh giá thông tin từ văn bản.

### 3. Kết luận

Để hiện thực hóa được những định hướng trên, cần có những nghiên cứu cụ thể hơn về cách dạy đọc hiểu VBTT trong các môn học. Đồng thời, cần đưa vào CT đào tạo của các trường sư phạm, CT bồi dưỡng thường xuyên dành cho GV những nội dung liên quan đến dạy học đọc hiểu VBTT ở trường phổ thông, nhằm giúp HS trở thành người có năng lực đọc thành thạo, từ đó nâng cao hiệu quả học tập và vận dụng tốt những gì đã đọc vào thực tiễn.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Duke, N, (2000), *3.6 minutes per day: The scarcity of informational texts in first grade*, Reading Research Quarterly, 35.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
- [3] Michael R. Graves, (2011), *Teaching Reading in the 21<sup>st</sup> century: Motivating All Learners* (fifth edition), Pearson, p.302.
- [4] Ruth Helen Yopp and Hallie Kay Yopp, (2006), *Informational Texts as Read-Alouds at School and Home*, Journal of Literacy Research, 38(1), 37–51, Copyright © 2006, Lawrence Erlbaum Associates, Inc.
- [5] Barbara Moss, (2008), *The Information Text Gap: The Mismatch Between Non-Narrative Text types in Basal Readers and 2009 NAEP Recommended Guidelines*, Journal of Literacy Research, 40:201–219, 2008.
- [6] Jongseong Jeong and Janet S. Gaffney (University of Illinois at Urbana - Champaign), Jin-Oh Choi (Keimyung University), (2010), *Availability and Use of Informational Texts in Second, Third*.
- [7] California State Board of Education, (2013), *Common Core State Standards for English Language Arts, Literacy in History/Social Studies, Science, and Technical Subjects for California Public Schools Kindergarten Through Grade Twelve* (lấy từ <http://www.cde.ca.gov>)
- [8] National Assessment Governing Board, U.S. Department of Education, (2008), *Reading Framework for the 2009 National Assessment of Educational Progress*.
- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*.
- [10] Bùi Mạnh Hùng, (4/2013), *Chuẩn Chương trình cốt lõi của Mỹ và một số liên hệ với việc đổi mới Chương trình Ngữ văn ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số chuyên về Nghiên cứu Giáo dục học.

## ORIENTATIONS ON TEACHING READING INFORMATIONAL TEXTS IN SCHOOL SUBJECTS

### Phạm Thị Thu Hiền

VNU University of Education,  
Vietnam National University, Hanoi  
182 Luong The Vinh, Thanh Xuan,  
Hanoi, Vietnam  
Email: [hienpham170980@gmail.com](mailto:hienpham170980@gmail.com)

**ABSTRACT:** *The lessons in the textbooks and learning materials of all subjects in high schools in Vietnam as well as other countries in the world are compiled in the form of informational text. In order to learn these subjects, students need to know how to read these texts. However, the ability and effectiveness of reading informational texts of school students in Vietnam is not high due to lack of instruction on reading skills. This has a great impact on the quality of learning as well as reading competence to self-study of students. In many countries around the world, teachers of all subjects must teach students how to read and understand the informational texts. Objectives, types of texts, content and standards for reading comprehension of the informational texts in some countries are specified in the curriculum. In order to meet the requirements of practice and international trends, it is necessary to have specific orientations on teaching reading informational texts in Vietnamese schools in the near future.*

**KEYWORDS:** Informational text; reading comprehension; subjects; high schools; self-study.